

Bản án số: 62/2022/HS-PT
Ngày: 06 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miến

Ông Đỗ Cao Khánh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thu Khiếm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*

Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo Phan Thanh P; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Phan Thanh P (tên gọi khác: Tư Râu), sinh năm: 1973, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp ĐA, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn An (đã chết) và bà: Huỳnh Thị Đê; vợ: Nguyễn Ngọc Ánh (đã ly hôn); con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS-ST, ngày 05/3/2021 của TAND thành phố Cà Mau và Bản án hình sự phúc thẩm số: 41/2022/HS-PT, ngày 30/3/2022 của TAND tỉnh Cà Mau xử phạt Phan Thanh P 04 năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự; bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS-ST, ngày 05/3/2021 của TAND thành phố Cà Mau (có mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

Bị hại: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Số 142, ấp 4, xã TV, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Hoàng A, sinh năm: 1963; nơi cư trú: NH không số, đường NT, khóm 6, phường 9, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8, tháng 9 năm 2018, Phan Thanh P vay tiền của Nguyễn Thu H nhiều lần, tổng số tiền là 94.000.000 đồng tiêu xài cá nhân và tự tính lãi số tiền 26.000.000 đồng. Sau khi vay, không có tiền trả, Phan Thanh P thỏa thuận chuyển nhượng cho Nguyễn Thu H phần đất ngang 05m x dài 24m, thuộc thửa số 21, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại kinh Thống Nhất, khóm 6, Phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, với giá 120.000.000 đồng trừ nợ, được bà H đồng ý. Ngày 15/12/2018, P viết “Giấy bán đất phường 9”, nội dung: *“Tôi tên Phan Thanh P, sinh năm 1961 có bán cho em Nguyễn Thu H phần đất ngang 05m dài 24m tổng diện tích 120m² số tiền 120.000.000 đồng, em H thanh toán đủ, còn làm sổ anh A có trách nhiệm qua tét làm sổ cho em H, thuế má bên bán lo”*. Tháng 10/2019, bà H phát hiện phần đất P chuyển nhượng không phải của bị cáo mà thuộc quyền sử dụng đất của ông Đỗ Đức Khung. Bà H có đơn tố cáo Hành vi phạm tội của Phan Thanh P. Quá trình điều tra, Phan Thanh P đã bồi thường xong số tiền chiếm đoạt, được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại kết luận giám định số: 134/GĐ-PC09 ngày 13/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Giấy bán đất phường 9, thành phố Cà Mau so với chữ ký, chữ viết dưới cụm từ “Phan Thanh P” và chữ ký, chữ viết trên tờ “Tờ tường trình” là do cùng một người ký và viết ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau: Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phan Thanh P 03 năm 06 tháng tù về tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/01/2022, bị cáo Phan Thanh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thanh P; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Thanh P thừa nhận hành vi phạm tội là có nợ Nguyễn Thu H 94.000.000 đồng. Do không có tiền trả, P nói sẽ bán đất ở phường 9, thành phố Cà Mau cho H để trừ nợ, được H đồng ý. Ngày 15/12/2018, Phan Thanh P viết “Giấy bán đất phường 9” nội dung chuyển nhượng cho Nguyễn

Thu H phần đất ngang 05m x dài 24m, diện tích 120m², giá tiền 120.000.000 đồng, tại thửa số 21, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại kinh Thống Nhất thuộc khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Thực tế đất này không phải của bị cáo mà là của ông Nguyễn Đức Khung đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bị cáo P khai thừa đất được ông Khung, ông A hứa cho, nhưng không được ông Khung, ông A thừa nhận. Bị cáo thừa nhận có phạm tội nhưng án sơ thẩm xử khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là nặng đối với bị cáo.

[2] Xét hành vi của Phan Thanh P chuyển nhượng phần đất không phải của mình cho bà H để trừ nợ là hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản tiền nợ đối với bị hại H. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trái pháp luật tài sản người khác, vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, nên phải chịu hình phạt của pháp luật tương ứng với hành vi và số tiền bị cáo chiếm đoạt là 94.000.000 đồng. Án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tuyên xử Phan Thanh P phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Phan Thanh P nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai chỉ nợ bị hại số tiền 44.000.000 đồng thuộc trường hợp phạm tội theo khoản 1 không phải khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Lời khai của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận, bởi lẽ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thừa nhận nợ bị hại H số tiền 94.000.000 đồng, tự tính lãi 26.000.000 đồng nên viết giấy bán đất giá 120.000.000 đồng để trừ nợ. Xét giấy bán đất ghi giá chuyển nhượng là 120.000.000 đồng, nhưng bị cáo và bị hại khai thống nhất nhau việc thỏa thuận chuyển nhượng đất là để trừ nợ 94.000.000 đồng. Do đó, án sơ thẩm quy kết bị cáo P chiếm đoạt của bị hại H số tiền 94.000.000 đồng thuộc điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự có căn cứ.

[4] Hành vi của Phan Thanh P là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm bị cáo thực hiện là tội nghiêm trọng. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất vụ án, số tiền chiếm đoạt, nhân thân bị cáo có tiền án về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, bị xử phạt 04 năm tù; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có tự nguyện bồi thường xong số tiền chiếm đoạt, được bị hại xin giảm nhẹ. Từ đó, khi lượng hình, án sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù đối với Phan Thanh P là có giảm nhẹ, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới nên lời bào chữa và kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử đối với bị cáo để đảm bảo răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hiện tại bị cáo đang chấp hành hình phạt 04 năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” của bản án số 28/2021/HS-ST ngày 05/3/2021 chưa được tổng hợp hình phạt của 02 bản án nên sẽ được tổng hợp khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thanh P; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau về hình phạt.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phan Thanh P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135 khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Phan Thanh P phải chịu 200.000 đồng.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an Tp.Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp.Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Nhân